

Phú Mỹ, ngày 26 tháng 8 năm 2022

Số: 28/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 275/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP BD(LPB). Trụ sở chính: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 đường T, phường T1, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức danh Tổng Giám đốc

Ủy quyền cho: Ông Hoàng Văn Ng - Chức vụ Giám đốc Chi nhánh Vũng Tàu theo quyết định số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/06/2017

Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1985. Địa chỉ: 473 N, Phường X, Thành phố Y, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Văn bản ủy quyền ngày 105/2022/QĐ-LPBVT ngày 01/07/2022).

Bị đơn: Ông Vũ Văn Th; Sinh năm: 1986 và bà Nguyễn Thị Th1; Sinh năm: 1989. Địa chỉ: Tổ 10, Khu phố X1, Phường Y1, Thị xã Z, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Vũ Văn Th, bà Nguyễn Thị Th1 xác nhận còn nợ và có nghĩa vụ thanh toán trả nợ hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng TMCP BD toàn bộ số nợ gốc và lãi tính đến ngày 17/8/2022 tổng số tiền 420.263.174 (Bốn trăm hai mươi triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn, một trăm bảy mươi bốn đồng, trong đó tiền gốc: 373.359.967 đồng, tiền lãi là 46.903.207 đồng và tiếp tục trả lãi kể từ ngày 18/8/2022 cho đến khi ông Th, bà Th1 thanh toán xong toàn bộ số nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp nếu ông Vũ Văn Th, bà Nguyễn Thị Th1 không trả hoặc trả không đầy đủ số nợ trên thì Ngân hàng TMCP BĐ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp là thửa đất số 201, tờ bản đồ 106 (thửa cũ 1222 tờ bản đồ 44), diện tích 428m² (trong đó 60m² đất ở và 368m² đất trồng cây hàng năm khác) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số CK 398993, số vào sổ cấp GCN: CS 04456 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 19/09/2017, tọa lạc tại phường Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, tài sản bảo đảm thuộc quyền sở hữu của ông Vũ Văn Th cùng vợ là bà Nguyễn Thị Th1.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Vũ Văn Th và bà Nguyễn Thị Th1 phải nộp 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nhưng số tiền này đã được Ngân hàng TMCP BĐ nộp đủ. Ông Vũ Văn Th và bà Nguyễn Thị Th1 có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng TMCP BĐ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Vũ Văn Th và bà Nguyễn Thị Th1 tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 10.506.579 đồng (Mười triệu năm trăm lẻ sáu nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP BĐ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.260.000 (Mười triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006505 ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS thị xã Phú Mỹ;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

Lưu Thị Liên

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

Số:...../...../QĐST-.....⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày.....tháng.....năm về việc các đương sự
thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:..../..../TLST-.....⁽³⁾
ngày...tháng... năm.....

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải
quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều
cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào
thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:⁽⁴⁾

.....
.....

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁵⁾

.....
.....

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng
cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)